

Trong đó:

- N_i là các chữ số của mã số
- S_i là các số nguyên tố
- Mod là toán tử lấy số dư của phép chia

Tức là các chữ số $N_1, N_2, N_3, N_4, N_5, N_6, N_7, N_8, N_9, N_{10}, N_{11}$ được nhân với các số nguyên tố như sau: N_1 nhân với 37, N_2 nhân với 31, N_3 nhân với 29, N_4 nhân với 23, N_5 nhân với 19, N_6 nhân với 17, N_7 nhân với 13, N_8 nhân với 11, N_9 nhân với 7, N_{10} nhân với 5, N_{11} nhân với 3. Lấy tổng các tích số này chia cho 10, số dư tìm được là số kiểm tra.

Ví dụ: Dãy số dự kiến cấp mã của Kho bạc nhà nước trung ương là 1018001, số kiểm tra được tính như sau:

$$K = (1 \cdot 37 + 0 \cdot 31 + 1 \cdot 29 + 8 \cdot 23 + 0 \cdot 19 + 0 \cdot 17 + 1 \cdot 13) \bmod 10 = 3.$$

Vậy mã số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước của Kho bạc nhà nước trung ương là: 10180013.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Lệ phí đăng ký hộ tịch khoản thu của ngân sách nhà nước nhằm mục đích bù đắp một phần chi phí cho các hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký hộ tịch.

2. Cơ quan, đơn vị tổ chức thu lệ phí đăng ký hộ tịch được trích 30% trên tổng số lệ phí thu được để chi cho các hoạt động phục vụ cho việc tổ chức thu lệ phí đăng ký hộ tịch. Số thu còn lại (70%) phải nộp vào ngân sách nhà nước theo Chương, loại, khoản, mục và tiểu mục của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Cơ quan, đơn vị tổ chức thu lệ phí phải lập dự toán thu - chi lệ phí đăng ký hộ tịch hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan, đơn vị tổ chức thu lệ phí phải mở sổ sách theo dõi và quyết toán số lệ phí thu được theo quy định hiện hành.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi:

1.1. Chi phí tiền công và các khoản phụ cấp theo tiền công trả cho lao động thuê ngoài (kể cả thuê chuyên gia, tư vấn) thực hiện việc thu lệ phí theo chế độ quy định (nếu có).

1.2. Chi trả phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ cho cán bộ trực tiếp làm công tác đăng ký hộ tịch theo chế độ quy định (nếu có).

1.3. Chi phí in ấn (mua) các biểu mẫu hộ tịch (kể cả biểu mẫu cho những việc đăng ký hộ tịch không quy định thu lệ phí như đăng ký khai tử đúng hạn, đăng ký giám hộ).

1.4. Chi hỗ trợ việc xác minh (khi phải phối hợp với các cơ quan khác) chi niêm yết, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.5. Trích quỹ khen thưởng cho cán bộ hộ tịch - tư pháp có thành tích trong quản lý đăng ký

THÔNG TƯ số 112/2000/TT-BTC ngày 21/11/2000 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch.

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp, quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 57/2000/QĐ-BTC ngày 20/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mức lệ phí đăng ký hộ tịch;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp (Công văn số 1265-TP/HT ngày 25/7/2000; Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch như sau:

hộ tịch. Mức trích quỹ khen thưởng bình quân một năm cho một người tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện (đối với cán bộ cấp tỉnh) và không quá 3 tháng sinh hoạt phí (đối với cán bộ ở cấp xã).

Riêng đối với việc sử dụng số tiền 30% ở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài, thực hiện theo quy định tại điểm 2.a Mục III Thông tư số 64/2000/TT-BTC ngày 03/7/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp lệ phí áp dụng tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài và Thông tư số 90/2000/TT-BTC ngày 01/9/2000 bổ sung, điều chỉnh một số điểm của Thông tư số 64/2000/TT-BTC ngày 03/7/2000.

Các nội dung chi trên đây thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành.

2. Lập và chấp hành dự toán thu, chi lệ phí đăng ký hộ tịch:

2.1. Hàng năm, căn cứ vào mức thu theo quy định của Bộ Tài chính ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch và nội dung chi quy định tại Thông tư này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan tổ chức thu lệ phí lập dự toán thu, chi lệ phí đăng ký hộ tịch chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành gửi cơ quan chủ quản xét duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính đồng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Căn cứ vào dự toán thu, chi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tổ chức thu lệ phí lập dự toán thu, chi hàng quý chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành gửi cơ quan chủ quản, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, cơ quan tài chính đồng cấp để làm căn cứ kiểm soát thu, chi.

2.3. Đơn vị tổ chức thu lệ phí đăng ký hộ tịch phải mở tài khoản thu lệ phí tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Định kỳ từ 7 đến 10 ngày số tiền lệ phí thu được phải nộp vào tài khoản thu của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

2.4. Căn cứ vào số thu lệ phí; dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lệnh chuẩn chi của

thủ trưởng đơn vị và các chứng từ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ, Kho bạc nhà nước cấp tạm ứng hoặc thanh toán cho đơn vị theo quy định hiện hành về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước và các quy định tại Thông tư này. Các khoản chi sai chế độ, chi vượt chế độ quy định ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đều phải xuất toán, thu hồi nộp ngân sách nhà nước. Người ra lệnh chi sai phải bồi hoàn công quỹ và xử lý theo quy định của pháp luật.

2.5. Cơ quan tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm kê khai, thu, nộp và quản lý tiền phí, lệ phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Quyết toán thu, chi lệ phí đăng ký hộ tịch:

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thu lệ phí đăng ký hộ tịch có trách nhiệm mở sổ sách kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán số thu lệ phí và số chi lệ phí được để lại theo đúng quy định tại Quyết định số 999/TC/QĐ-CĐKT ngày 02/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Cơ quan chủ quản có trách nhiệm duyệt quyết toán thu, chi lệ phí đăng ký hộ tịch của các đơn vị trực thuộc và tổng hợp vào báo cáo quyết toán của đơn vị mình gửi cơ quan tài chính đồng cấp thẩm định và ra thông báo duyệt quyết toán cùng với quyết toán năm của cơ quan chủ quản.

- Trường hợp số tiền lệ phí được để lại đơn vị sử dụng, cuối năm nếu chưa sử dụng hết thì phải nộp số còn lại vào ngân sách nhà nước.

- Cơ quan chủ quản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp tổ chức kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất) các đơn vị tổ chức thu để đảm bảo thu, chi đúng chế độ quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các quy định tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2000. Các quy định

khác về sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

THÔNG TƯ số 113/2000/TT-BTC ngày 27/11/2000 hướng dẫn tạm thời về chế độ và mức chi hoạt động thí điểm Chương trình và sách giáo khoa Trung học cơ sở thuộc Dự án phát triển giáo dục Trung học cơ sở.

Căn cứ Hiệp định vốn vay số 1537 VIE (SF) ký ngày 07/12/1999 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng phát triển Châu Á;

Căn cứ Quyết định số 624/TTg ngày 08/8/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án phát triển giáo dục Trung học cơ sở;

Để tăng cường công tác quản lý hoạt động thí điểm Chương trình và sách giáo khoa Trung học cơ sở thuộc Dự án phát triển giáo dục Trung học cơ sở, Bộ Tài chính hướng dẫn tạm thời về chế độ và mức chi hoạt động thí điểm như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Kinh phí thực hiện Dự án phát triển giáo dục Trung học cơ sở là khoản vốn vay của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), là nguồn thu của ngân sách nhà nước, vì vậy mọi khoản chi phải đảm bảo đúng thủ tục, nguyên tắc chế độ tài chính hiện hành.

Mức chi quy định tại Thông tư này áp dụng trong thời gian làm thí điểm Chương trình và sách giáo khoa mới ở cấp Trung học cơ sở thuộc Dự án phát triển giáo dục Trung học cơ sở (vốn vay ADB).

Đối tượng áp dụng Thông tư này là các trường Trung học cơ sở thuộc các quận, huyện của các tỉnh, thành phố được Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn quyết định thực hiện thí điểm.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung và mức chi:

1.1. Chi bồi dưỡng giáo viên dạy mẫu: 10.000 đồng/1 tiết dạy mẫu.

1.2. Chi bồi dưỡng giáo viên giảng dạy thí điểm: 5.000 đồng/1 tiết dạy thí điểm.

1.3. Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các thành viên Ban chỉ đạo các cấp thực hiện thí điểm tối đa: 150.000 đồng/người/tháng.

1.4. Chi tập huấn cho các giáo viên, giảng viên và các cán bộ chỉ đạo thí điểm, chi hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá các hoạt động thí điểm: 50.000 đồng/người/ngày.

1.5. Chi kiểm tra thực hiện giảng dạy thí điểm ở các trường thí điểm theo chế độ sau:

- Tiền taxi, tiền thuê chỗ ở tại nơi đến công tác theo mức quy định tại Thông tư số 94/1998/TT-BTC ngày 30/6/1998 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác trong nước.

- Tiền phụ cấp công tác phí cho cán bộ, công chức đi kiểm tra các trường thực hiện thí điểm Chương trình và sách giáo khoa Trung học cơ sở theo mức tăng 0,5 lần so quy định hiện hành tại Công văn số 4506/TC-TCĐN ngày 09/9/2000 của Bộ Tài chính: